

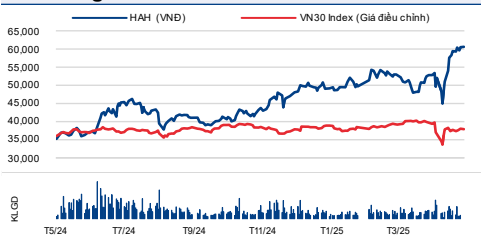
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ65,000
Tiềm năng tăng/giảm: 7.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (28/4/2025)	60,600
Mã Bloomberg	HAH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	34,871-60,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	60,233
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	7,353
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	283
Slg CP lưu hành (tr.đv)	121
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	36.4
Slg CP NN được mua (tr.đv)	24.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	10.1%
Tỷ lệ freefloat	63.6%
Cổ đông lớn	u tư và Vận tải Hải Hà (16.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,992	5,140	4,934
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,529	1,944	1,842
LNTT (tỷ đồng)	977	1,277	1,226
LNT ĐC (tỷ đồng)	582	721	692
FCF (tỷ đồng)	(293)	638	1,655
EPS ĐC (đồng)	4,797	5,548	5,327
DPS (đồng)	0	1,000	1,000
BVPS (đồng)	27,005	31,772	36,323
T.trưởng EBITDA (%)	79.8	27.2	(5.23)
T.trưởng EPS ĐC (%)	47.0	16.3	(3.99)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	38.3	37.8	37.3
Tỷ suất LNTT (%)	24.5	24.8	24.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	16.3	15.8	15.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	16.0	16.7
Nợ thuần/VCSH (%)	43.2	20.5	(5.29)
ROAE (%)	21.9	21.9	17.6
ROACE (%)	20.1	21.0	17.9
EV/doanh thu (lần)	2.19	1.70	1.54
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.73	4.48	4.14
P/E ĐC (lần)	12.6	10.9	11.4
P/B (lần)	2.24	1.91	1.67
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.65	1.65

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HAH được thành lập năm 2009 tiền thân là một cảng container tại Hải Phòng. HAH mở rộng sang hoạt động vận tải container từ năm 2014 và hiện tại đang là doanh nghiệp vận tải hàng container lớn nhất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Lợi nhuận Q1/2025 tăng mạnh 295% so với cùng kỳ, sát với dự báo

- Lợi nhuận thuần Q1/2025 của HAH đạt 233 tỷ đồng (tăng 295% so với cùng kỳ, giảm 17% so với quý trước). Trong khi đó, doanh thu thuần đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (tăng 66% so với cùng kỳ, giảm 3% so với quý trước).
- Lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ được thúc đẩy nhờ việc mở rộng công suất với bốn tàu mới. Trong khi đó, lợi nhuận giảm so với quý trước chủ yếu do yếu tố mùa vụ của kỳ nghỉ Tết.
- Kết quả trên sát với dự báo của HSC. Chúng tôi duy trì dự báo, khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 65.000đ. HAH đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 4,6 lần, cao hơn bình quân 3 năm ở mức 3,8 lần.

Sự kiện: Công bố BCTC Q1/2025

Lợi nhuận thuần Q1/2025 của HAH tăng mạnh 294% so với cùng kỳ đạt 233 tỷ đồng (giảm 17% so với quý trước) trong khi doanh thu thuần tăng 66% so với cùng kỳ đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (giảm 3% so với quý trước). KQKD sát với kỳ vọng của HSC, đạt lần lượt 29% dự báo lợi nhuận thuần và 23% dự báo doanh thu thuần cho cả năm của chúng tôi.

Doanh thu thuần tăng trưởng nhờ các tàu mới

Doanh thu thuần Q1/2025 tăng 66% so với cùng kỳ chủ yếu nhờ đóng góp từ các tàu mới và giá cho thuê tàu/cước vận tải tăng cao. HAH đã nhận bàn giao năm tàu mới trong giai đoạn từ Q2/2024–Q1/2025, bao gồm Hai An Beta (tháng 4/2024), Hai An West (tháng 4/2024), Hai An Opus (tháng 7/2024), Hai An Gama (tháng 11/2024) và Hai An Zeta (tháng 2/2025). Đóng góp doanh thu từ các tàu mới đã dẫn đến doanh thu thuần Q1/2025 tăng mạnh so với cùng kỳ.

Ngoài ra, giá cho thuê tàu đối với các hợp đồng ký mới trong nửa cuối năm 2024 cũng tăng đáng kể so với nửa đầu năm 2024, góp phần thúc đẩy doanh thu cho thuê tàu tăng mạnh trong Q1/2025 so với cùng kỳ.

So với quý trước, doanh thu giảm 3%, chủ yếu do sản lượng vận tải và sản lượng hàng hóa qua cảng giảm vì yếu tố mùa vụ của kỳ nghỉ Tết.

Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng mạnh so với cùng kỳ

Lợi nhuận gộp Q1/2025 tăng mạnh 262% so với cùng kỳ đạt 384 tỷ đồng (giảm 26% so với quý trước). Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện mạnh lên mức 33% so với 15% trong Q1/2024 nhưng thu hẹp so với mức 43% trong Q4/2024.

Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu nhờ giá cho thuê tàu/cước vận tải cao hơn và sản lượng cải thiện so với cùng kỳ nhờ các tàu mới như đã đề cập ở trên. Ngược lại, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm so với quý trước chủ yếu do sản lượng thấp hơn vì kỳ nghỉ Tết.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 29/4

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2025

Lợi nhuận thuần Q1/2025 tăng mạnh 295% so với cùng kỳ nhờ các tàu mới và giá cho thuê tàu/cước vận tải tăng

	Q1/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	% hoàn thành dự báo HSC
Doanh thu thuần	704	1,169	66%	-3%	23%
Lợi nhuận thuần	59	233	295%	-17%	29%

Nguồn: HAH

Trong Q1/2025, sản lượng vận tải của HAH tăng 13% so với cùng kỳ đạt 143.111 TEU (giảm 15% so với quý trước). Sản lượng hàng hóa qua cảng tăng 14% so với cùng kỳ lên 131.617 TEU (giảm 17% so với quý trước) còn sản lượng hàng hóa tại bãi container đạt 41.348 TEU (giảm 2% so với cùng kỳ và giảm 4% so với quý trước) (Bảng 2).

Lợi nhuận Q1/2025 tăng mạnh 295% so với cùng kỳ

Nhờ tăng trưởng doanh thu mạnh và tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện như đã đề cập ở trên, lợi nhuận thuần Q1/2025 tăng mạnh 295% so với cùng kỳ đạt 233 tỷ đồng. So với quý trước, lợi nhuận giảm 17%, chủ yếu do sản lượng giảm bởi yếu tố mùa vụ của kỳ nghỉ Tết.

Duy trì dự báo, khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu

KQKD Q1/2025 của HAH sát với dự báo của HSC, đạt lần lượt 29% và 23% dự báo lợi nhuận thuần và doanh thu thuần cả năm 2025.

Chúng tôi kỳ vọng HAH sẽ tiếp tục ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong Q2/2025. Hoạt động nhập trữ hàng trước thời điểm hết hiệu lực hoãn áp thuế đối ứng của Mỹ sẽ hỗ trợ cước vận tải container quốc tế trong quý này. Bên cạnh đó, hai tàu Hai An East và Hai An West dự kiến gia hạn hợp đồng cho thuê trong Q2/2025 – nhiều khả năng ở mức giá cao hơn đáng kể so với các hợp đồng hiện tại được ký trong 6 tháng đầu năm 2024 ở mức thấp – sẽ tiếp tục là yếu tố hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận.

Về triển vọng nửa cuối năm, rủi ro chính là việc kết thúc hoạt động nhập trữ hàng trước cũng như khả năng xung đột tại Biển Đỏ chấm dứt, dẫn tới việc cước vận tải và giá cho thuê tàu giảm so với hiện tại. Tuy nhiên, yếu tố bù đắp là giá nhiên liệu có thể tiếp tục giảm, từ đó hỗ trợ tỷ suất lợi nhuận khi chi phí nhiên liệu hiện chiếm khoảng 25–30% tổng chi phí hoạt động.

Ở thời điểm hiện tại, HSC duy trì dự báo lợi nhuận cho năm 2025 với lợi nhuận thuần đạt 810 tỷ đồng (tăng trưởng 25%) và doanh thu thuần đạt 5,1 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 29%). Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 65.000đ (tiềm năng tăng giá 7%). HAH đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 4,6 lần, cao hơn bình quân 3 năm ở mức 3,8 lần.

Bảng 2: Sản lượng tiêu thụ, HAH

Sản lượng Q1/2025 tăng so với cùng kỳ nhờ công suất tăng, nhưng giảm so với quý trước do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ

TEUs	Q1/24	Q4/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Cảng	115,520	157,666	131,617	14%	-17%
Quốc tế	49,618	66,457	51,993	5%	-22%
Trong nước	65,902	91,209	79,624	21%	-13%
Tàu	127,203	167,515	143,111	13%	-15%
Quốc tế	44,753	56,401	46,812	5%	-17%
Trong nước	82,450	111,114	96,299	17%	-13%
Kho hàng	42,177	42,900	41,348	-2%	-4%

Nguồn: HAH, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	2,613	3,992	5,140	4,934	5,250
Lợi nhuận gộp	611	1,267	1,627	1,512	1,646
Chi phí BH&QL	(125)	(211)	(271)	(260)	(277)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	486	1,056	1,355	1,252	1,370
Lãi vay thuần	(53.6)	(94.1)	(94.6)	(44.3)	(11.8)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	14.9	18.3	20.2	22.2	24.4
Lợi nhuận khác	2.99	(3.15)	(4.05)	(3.89)	(4.14)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	450	977	1,277	1,226	1,378
Chi phí thuế TNDN	(92.2)	(177)	(231)	(222)	(250)
Lợi ích cổ đông thiểu số	27.1	(150)	(236)	(226)	(254)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	385	651	810	778	874
Lợi nhuận thuần ĐC	353	582	721	692	778
EBITDA ĐC	850	1,529	1,944	1,842	1,939
EPS (đồng)	3,648	5,361	6,237	5,988	6,730
EPS ĐC (đồng)	3,349	4,797	5,548	5,327	5,987
DPS (đồng)	0	0	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	106	121	130	130	130
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	106	121	130	130	130
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	106	121	130	130	130

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	245	922	1,090	1,577	2,395
Đầu tư ngắn hạn	72.5	70.5	184	176	188
Phải thu khách hàng	1,005	504	912	875	932
Hàng tồn kho	97.1	87.8	103	98.7	105
Các tài sản ngắn hạn khác	180	168	283	271	289
Tổng tài sản ngắn hạn	1,600	1,753	2,571	2,999	3,908
TSCĐ hữu hình	2,869	4,566	4,573	4,408	4,235
TSCĐ vô hình	3.16	3.86	3.90	3.94	3.98
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	50.6	41.3	86.5	83.9	88.0
Đầu tư vào Cty LD,LK	135	153	229	220	234
Tài sản dài hạn khác	701	772	774	696	687
Tổng tài sản dài hạn	3,759	5,537	5,667	5,411	5,247
Tổng cộng tài sản	5,359	7,290	8,238	8,410	9,155
Nợ ngắn hạn	394	532	446	392	343
Phải trả người bán	155	206	272	261	278
Nợ ngắn hạn khác	290	357	509	489	520
Tổng nợ ngắn hạn	937	1,210	1,383	1,292	1,301
Nợ dài hạn	993	1,798	1,487	933	725
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	258	310	310	310	311
Tổng nợ dài hạn	1,251	2,108	1,798	1,244	1,036
Tổng nợ phải trả	2,188	3,318	3,181	2,536	2,337
Vốn chủ sở hữu	2,661	3,277	4,127	4,718	5,408
Lợi ích cổ đông thiểu số	510	695	930	1,156	1,411
Tổng vốn chủ sở hữu	3,171	3,972	5,057	5,875	6,819
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,359	7,290	8,238	8,410	9,155
BVPS (đ)	25,218	27,005	31,772	36,323	41,634
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,141	1,408	843	(252)	(1,326)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	486	1,056	1,355	1,252	1,370
Khấu hao	(364)	(473)	(589)	(590)	(570)
Lãi vay thuần	(53.6)	(94.1)	(94.6)	(44.3)	(11.8)
Thuế TNDN đã nộp	(150)	(117)	0	0	0
Thay đổi vốn lưu động	(173)	(25.6)	0	0	0
Khác	(49.9)	(36.6)	(78.5)	(26.0)	8.44
LCT thuần từ HKKD	536	1,405	1,157	2,007	1,875
Đầu tư TS dài hạn	(866)	(1,698)	(520)	(352)	(371)
Góp vốn & đầu tư	(23.1)	(57.5)	2.95	2.95	2.95
Thanh lý	1.45	10.9	0	0	0
Khác	111	84.5	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(776)	(1,660)	(517)	(349)	(368)
Cổ tức trả cho CSH	(9.76)	(0.02)	0	(130)	(130)
Thu từ phát hành CP	22.6	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	147	1,029	(397)	(608)	(257)
Khác	(90.4)	(99.5)	(75.2)	(433)	(303)
LCT thuần từ HĐTC	69.4	930	(472)	(1,171)	(690)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	415	245	922	1,090	1,577
LCT thuần trong kỳ	(170)	675	168	487	818
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.35	1.63	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	245	922	1,090	1,577	2,395
Dòng tiền tự do	(330)	(293)	638	1,655	1,505

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	23.4	31.7	31.6	30.6	31.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.5	38.3	37.8	37.3	36.9
Tỷ suất LNT (%)	14.7	16.3	15.8	15.8	16.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.5	18.1	18.1	18.1	18.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.5)	52.8	28.8	(4.01)	6.41
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(46.4)	79.8	27.2	(5.23)	5.26
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(51.8)	64.7	23.8	(3.99)	12.4
Tăng trưởng EPS (%)	(68.8)	47.0	16.3	(3.99)	12.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(67.9)	43.2	15.7	(3.99)	12.4
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	16.0	16.7	14.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	21.9	21.9	17.6	17.3
ROACE (%)	11.3	20.1	21.0	17.9	18.3
Vòng quay tài sản (lần)	0.50	0.63	0.66	0.59	0.60
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.10	1.33	0.85	1.60	1.37
Số ngày tồn kho	17.7	11.8	10.7	10.5	10.6
Số ngày phải thu	183	67.6	94.7	93.4	94.4
Số ngày phải trả	28.3	27.5	28.2	27.8	28.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	42.9	43.2	20.5	(5.29)	(24.5)
Nợ/tài sản (%)	25.9	32.1	23.5	15.8	11.7
EBIT/lãi vay (lần)	9.06	11.2	14.3	28.2	116
Nợ/EBITDA (lần)	1.63	1.53	1.00	0.72	0.55
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.71	1.45	1.86	2.32	3.00
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.88	2.19	1.70	1.54	1.25
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.87	5.73	4.48	4.14	3.38
P/E (lần)	16.6	11.3	9.72	10.1	9.00
P/E ĐC (lần)	18.1	12.6	10.9	11.4	10.1
P/B (lần)	2.40	2.24	1.91	1.67	1.46
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.65	1.65	1.65

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn